

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO
Số: 61 /CT-VPTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 04 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO

Mã chứng khoán: ISH

Trụ sở chính: xã Long Bình - huyện Phú Riềng - tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 0271. 3731400 - 0271. 3731170

Fax: 0271. 3731092

Người công bố thông tin: Ông Nguyễn Thanh Hoài

Địa chỉ: Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO

Điện thoại: 0271.3731400

Fax: 0271.3731092

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu bất thường định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2019

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/3/2020 tại đường dẫn www.idico-shp.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin
Giám đốc

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPTH.



Nguyễn Thanh Hoài

Bình Phước, ngày 03 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO
Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- + Tên giao dịch: Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3800407449 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày đăng ký 21/02/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- + Vốn điều lệ: 450.000.000.000 đồng.
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 450.000.000.000 đồng.
- + Địa chỉ: Thôn 7, Xã Long Bình, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước.
- + Điện thoại: 0271 3731.400 Fax: 0271 3731.092
- + Email: headoffice@idico-shp.com.vn Website: www.idico-shp.com.vn
- + Mã cổ phiếu: ISH

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1/ Việc thành lập:

Dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là dự án thủy điện đầu tiên do Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) đơn vị nằm ngoài ngành điện vừa làm chủ đầu tư, vừa thi công xây dựng theo Quyết định số 947/QĐ-TTg ngày 14/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư dự án thủy điện Srok Phu Miêng.

Công trình Thủy điện Srok Phu Miêng nằm trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc vùng Đông Nam Bộ. Công trình sử dụng nguồn thủy năng của Sông Bé một nhánh sông quan trọng của hệ thống Sông Đồng Nai. Công trình khởi công xây dựng từ ngày 24/11/2003 tại Xã Long Bình, Huyện Phước Long (nay là Huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước trên diện tích 16.451.592m² Nhà máy có tổng công suất 51 MW gồm hai tổ máy với công suất mỗi tổ 25,5 MW, tổng vốn đầu tư xây dựng nhà máy là 1.149 tỷ đồng. Nhà máy chính thức phát điện thương mại hòa vào lưới điện Quốc gia tổ máy số 1 vào cuối tháng 10/2006 và tổ máy số 2 vào tháng 12/2006, bước đầu đưa vào sử dụng nhà máy đã phát huy hết công suất thiết kế. Lãnh đạo Tổng công ty Điện lực Việt Nam đã khẳng định: “Qua dự án này cho

thấy IDICO là đơn vị có năng lực, trưởng thành và đủ điều kiện đảm nhận thực hiện các dự án thủy điện trong nước”.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là công trình thủy điện đầu tiên theo hình thức IPP do IDICO đầu tư xây dựng và quản lý vận hành, công trình được Chính phủ, Bộ Xây Dựng, Bộ công thương và các Ban ngành liên quan đánh giá cao về chất lượng công trình, tiến độ xây dựng và năng lực quản lý điều hành.

Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là bậc thang thứ ba của hệ thống thủy điện bậc thang Thác Mơ- Cần Đơn - Srok Phu Miêng trên Sông Bé. Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được nhiều công ty lớn và có uy tín tham gia trong quá trình xây dựng.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam chính thức được thành lập theo Quyết định số: 126/ QĐ - TCT ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Hội đồng quản trị IDICO.

2.2/ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Ngày 06/12/2004, Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 7795 BKH/PTDN và ngày 24/12/2008 UBND tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 7795/BKH/PTDN ngày 24/12/2008.

Ngày 15/02/2007, Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 562/GP-BCN và ngày 02/10/2009 Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện thực số 73/GP-ĐTĐL.

Ngày 30/08/2007, Bộ Xây Dựng ban hành Quyết định số 1128/QĐ-BXD cổ phần hóa nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

Ngày 07/11/2007, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số 1377/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hóa bộ phận nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam.

Ngày 09/01/2008, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số: 29/QĐ-BXD về việc điều chỉnh phương án cổ phần hóa và chuyển bộ phận doanh nghiệp nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) thành Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

2.3/ Niêm yết: Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị, điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO, đồng thời nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty trên thị trường và nâng cao tính thanh khoản của cổ phiếu Công ty, Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 29/6/2015.

2.4/ Các sự kiện khác trong năm 2019

- Ngày 19/4/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên họp lần thứ mười một.
- Ngày 11/9/2019, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT về việc chốt danh sách chi trả cổ tức bằng tiền phần còn lại năm 2018 như sau:

Ngày đăng ký cuối cùng để thanh toán cổ tức: 01/10/2019.

Ngày 16/10/2019, IDICO-SHP đã tiến hành chi trả cổ tức bằng tiền phần còn lại năm 2018, tỷ lệ thực hiện là 9%/ cổ phiếu. Hình thức chi trả bằng tiền mặt.

- Ngày 23/12/2019, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ban hành Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT về thống nhất chốt danh sách tạm ứng cổ tức năm 2019 như sau:

+ Tỷ lệ tạm ứng cổ tức: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng).

+ Ngày đăng ký cuối cùng chốt quyền tạm ứng cổ tức: Ngày 14/01/2020.

+ Thời gian chi trả tạm ứng cổ tức: Ngày 26/02/2020.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

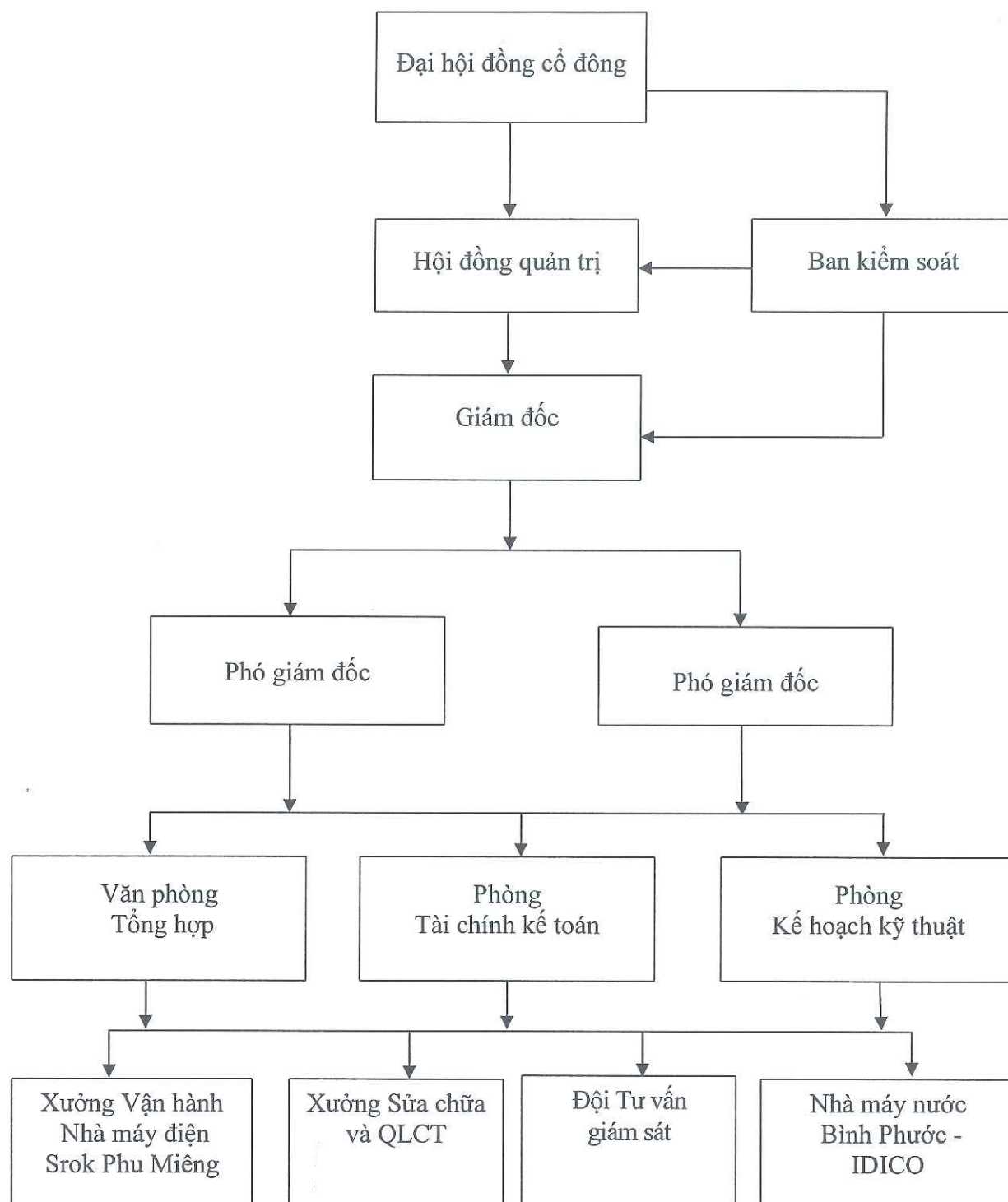
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh điện năng; Sản xuất, kinh doanh nước sạch; tư vấn giám sát; thi công xây lắp....

- Địa bàn kinh doanh chính: Thôn 7, Long Bình, Huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1/ Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý:



4.2/ Các công ty con, công ty liên kết

Không có

4.3/ Cơ cấu vốn điều lệ:

ST T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Loại cổ phần phổ thông	Tổng vốn điều lệ (Tr.đ)	Tỷ lệ góp vốn (%)	CN ĐKKD-Số CMND Số ĐKKD
1	<u>Cổ đông nhà nước:</u> Tổng công ty IDICO	151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	8.262.000	82.620	18,36	0302177966
2	<u>Cổ đông lớn</u>					
2.1	Tổng công ty IDICO	151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	14.688.000	146.880	32,64	0302177966
2.2	Công ty cổ phần cơ điện lạnh (REE)	364 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM	15.433.893	154.339	34,3	0300741143
3	<u>Cổ đông khác</u>		6.616.107	66.161	14,7	
Tổng cộng			45.000.000	450.000	100,0	

5. Định hướng phát triển

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

5.1/ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch.
- Đảm bảo vận hành, phát triển ổn định, liên tục và an toàn hai Tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia, tính toán khai thác tối ưu hồ chứa nhằm đạt sản lượng cao nhất.
- Tận dụng khai thác triệt để nguồn nước thiên nhiên để phát huy hết công suất sản xuất nước sạch cung cấp cho các đơn vị tổ chức, cá nhân có nhu cầu.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực trung và dài hạn.
- Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

00407
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HỮY ĐIỀU
ĐỘ PHỤ MIÊNG
IDICO
V.G-T.B

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN.

5.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đảm bảo các thiết bị điện vận hành an toàn liên tục, tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước, duy trì sản lượng điện sản xuất theo kế hoạch, giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận hợp lý, gia tăng giá trị cho cổ đông.

- Tận dụng nguồn tài nguyên nước, đầu tư mở rộng Nhà máy nước Bình Phước IDICO lên 20.000m³/ngày đêm vào thời điểm thích hợp.

- Xem xét triển khai các thủ tục đầu tư và thực hiện Dự án điện năng lượng mặt trời công suất từ 49MW trở lên vào thời điểm thích hợp.

- Phát triển mọi nguồn lực để nâng cao sức cạnh tranh, xây dựng và quảng bá hình ảnh, thương hiệu IDICO-SHP gắn với slogan “*thấp sáng niềm tin*”.

- Chú trọng đào tạo, tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực; không ngừng động viên, khích lệ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh đa ngành nghề như: Đào tạo công nhân vận hành cho các Nhà máy Thủy điện, Tư vấn giám sát các công trình điện ..., ưu tiên những dự án, công trình Công ty có nhiều ưu thế.

- Tổ chức đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp thực hiện giám sát các công trình xây lắp đường dây, các nhà máy thủy điện, các trạm điện, nhà máy nước, nhà máy xử lý nước thải. Đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ cấp trung, các chuyên gia về kỹ thuật vận hành nhà máy thủy điện áp dụng trình độ công nghệ kỹ thuật tiên tiến để cung cấp cho các nhà máy thủy điện khi đi vào sản xuất.

- Tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng các dự án khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư, các dự án thủy điện vừa và nhỏ.

- Tận dụng quỹ đất được Nhà nước giao kết hợp với điều kiện tự nhiên về khí hậu và thổ nhưỡng được thiên nhiên đặc biệt ưu đãi rất phù hợp để Công ty phát triển các dự án về trồng rừng, cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

5.3/ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường như: thực hiện công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm theo quy định hiện hành...

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp đảm bảo an toàn lao động.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động cũng như các chế độ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động an sinh xã hội đặc biệt đối với địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở.

6. Các rủi ro.

Các rủi ro của Công ty chủ yếu là rủi ro thị trường (gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

- Rủi ro thị trường:

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này nên Công ty chưa thực hiện được các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này.

+ Quản lý rủi ro tỷ giá.

Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này, nên Công ty chưa thực hiện được biện pháp đảm bảo các công cụ tài chính này.

+ Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

+ Quản lý rủi ro về giá

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

- Rủi ro tín dụng.

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng uy tín hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

- Quản lý rủi ro thanh khoản.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.



Ban Giám đốc đánh giá mức rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1/ Kết quả hoạt động SXKD trong năm:

Năm 2019 tình hình thời tiết không thuận lợi cho hoạt động SXKD điện năng, lưu lượng nước về hồ chứa thủy điện Srok Phu Miêng thấp hơn so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ năm 2018 nên sản lượng điện không đạt kế hoạch đề ra. Tuy vậy các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của Công ty đều vượt kế hoạch.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 như sau:

+ Doanh thu:	239.661.771.517 đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế:	109.961.933.428 đồng.
+ Lợi nhuận sau thuế:	89.475.535.663 đồng.
+ Nộp NSNN:	65.168.716.181 đồng.
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1.988,3 đồng/cổ phiếu.

1.2/ Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Ngày 19/4/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên họp lần thứ mười một.
- Ngày 11/9/2019, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT về việc chốt danh sách chi trả cổ tức bằng tiền phần còn lại năm 2018 như sau:

Ngày đăng ký cuối cùng để thanh toán cổ tức: 01/10/2019.

Ngày 16/10/2019, IDICO-SHP đã tiến hành chi trả cổ tức bằng tiền phần còn lại năm 2018, tỷ lệ thực hiện là 9%/ cổ phiếu. Hình thức chi trả: bằng tiền.

- Ngày 23/12/2019, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ban hành Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT về thống nhất chốt danh sách tạm ứng cổ tức năm 2019 như sau:

- + Tỷ lệ tạm ứng cổ tức: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng).
- + Ngày đăng ký cuối cùng chốt quyền tạm ứng cổ tức: Ngày 14/01/2020.
- + Thời gian chi trả tạm ứng cổ tức: Ngày 26/02/2020.

1.3/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % TH 2019 so với	
					KH 2019	Cùng kỳ năm 2018
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	230	200	87%	74%
2	Sản lượng nước sạch	m ³	595.500	692.684	116%	101%
3	Giá trị SXKD	Tr.đồng	248.239	263.010	106%	88%

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % TH 2019 so với	
					KH 2019	Cùng kỳ năm 2018
4	Doanh thu	Tr.đồng	226.026	239.662	106%	88%
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	81.554	109.962	135%	98%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	65.252	89.476	137%	95%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cổ phiếu	1.450	1.988,3	137%	99%
8	Nộp NSNN	Tr.đồng	57.660	65.169	113%	99%

+ Mặc dù chỉ tiêu sản lượng điện không đạt kế hoạch đề ra nhưng các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch, cụ thể:

+ Doanh thu năm 2019 là 239.662 triệu đồng, vượt 6% kế hoạch năm 2019, và giảm 12% so với cùng kỳ năm 2018.

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2019 là 109.962 triệu đồng, vượt 35% kế hoạch năm 2019, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2018.

(*) Phân tích nguyên nhân:

- Sản lượng điện thương phẩm không đạt kế hoạch do: năm 2019, tình hình thời tiết trên địa bàn tỉnh Bình Phước nói riêng và cả nước nói chung không được thuận lợi cho hoạt động thủy điện, lưu lượng nước về hồ thấp hơn so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ năm 2018.

- Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra là do:

+ Giá bán điện tại Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng được bán theo 3 giá trong ngày (*giờ bình thường - cao điểm - thấp điểm*). Để mang lại doanh thu hiệu quả nhất, khi nước về hồ không đảm bảo lưu lượng chạy máy 24/24, IDICO-SHP đã điều tiết hồ chứa, chào giá và chạy máy tập trung vào các giờ cao điểm và giờ bình thường trong ngày. Giá bán điện bình quân (*chưa bao gồm thuế tài nguyên nước và phí dịch vụ môi trường rừng*) trong năm 2019 của đơn vị là 928 đồng/kWh, so với giá bán điện bình quân theo hợp đồng là 780 đồng/kWh thì tăng 19%.

+ Giá bán theo thị trường điện năm 2019 tăng so với năm 2018 (lãi thị trường điện năm 2019 của Công ty đạt 17,2 tỷ đồng).

+ Doanh thu tăng từ tiền bù chênh lệch tỷ giá năm 2016, 2017

+ Chi phí SXKD năm 2019 giảm so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ.

+ Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch tiếp tục ổn định và hiệu quả, sản lượng nước sạch là 692.684 m³ (*đạt 116% kế hoạch năm*), doanh thu nước năm 2019 là 7.158 triệu đồng (*đạt 119% kế hoạch năm 2019*), lợi nhuận trước thuế hoạt động nước sạch là 2.121 triệu đồng (*đạt 157% kế hoạch năm*).

2. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của Công ty được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.

2.1/ Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

*** Ông Nguyễn Văn Dinh: Giám đốc Công ty (đến ngày 21/02/2019)**

- + Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1959. Giới tính: Nam
- + Hộ khẩu thường trú: 1/12/12/D3 đường D1, P25, Q. Bình Thạnh, TPHCM.
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ điện mỗ
- + Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp
- + Chức vụ Đảng, đoàn thể : Bí thư Chi bộ
- + Quá trình công tác:

- Tháng 4/1982 - 4/1989: Công tác tại Trung tâm thiết kế Thủy điện Sông Đà (Nay là Công ty tư vấn thiết kế thuộc Tổng công ty Sông Đà)

- Tháng 5/1989 - 12/1996: Công tác tại Nhà máy dẹt kim Hoàng Thị Loan (Tỉnh Nghệ Tĩnh)

- Tháng 01/1997 - 9/1999: Công tác tại Công ty xây dựng số 6 thuộc Tổng công ty xây dựng Hà Nội.

- Tháng 11/1999 - 12/2000: Công tác tại Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp - Bộ Xây dựng.

- Tháng 01/2001 - 5/2006: Công tác tại Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thuộc Tổng công ty IDICO.

- Từ tháng 6/2006 đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- + Số cổ phần sở hữu và đại diện: 7.205.300 cổ phần, chiếm 16% VDL

- Số cổ phần sở hữu : 5.300 cổ phần
- Số cổ phần đại diện : 7.200.000 cổ phần

*** Ông Nguyễn Thanh Hoài: Giám đốc Công ty (Từ ngày 22/02/2019)**

- + Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1962. Giới tính: Nam
- + Hộ khẩu thường trú : Số 13T2, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, Tp.HCM
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy lợi
- + Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp
- + Chức vụ Đảng, đoàn thể : Phó Bí thư Chi bộ
- + Quá trình công tác:

- Từ Tháng 9/1985 đến Tháng 12/2002: công tác tại Tổng công ty Xây dựng Sông Đà.

- Từ Tháng 01/2003 đến Tháng 02/2008: công tác tại Ban quản lý Dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Tổng công ty IDICO.

- Từ Tháng 3/2008 cho đến nay: công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Tổng công ty IDICO.

- + Số cổ phần sở hữu và đại diện: 7.202.250 cổ phần, chiếm 16% VDL

- Số cổ phần sở hữu : 2.250 cổ phần

- Số cổ phần đại diện : 7.200.000 cổ phần

*** Ông Bùi Hải Nam: Phó Giám đốc Công ty**

- + Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1979. Giới tính: Nam
- + Hộ khẩu thường trú : Ấp Trầu, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai.
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện
- + Trình độ lý luận chính trị : Trung cấp
- + Chức vụ đoàn thể : Chủ tịch công đoàn
- + Quá trình công tác:

- Tháng 10/1998 - 6/2001 : Công tác tại Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp thuộc Tổng công ty IDICO.

- Tháng 6/2001 - 10/2007 : Công tác tại Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thuộc Tổng công ty IDICO.

- Tháng 10/2007 đến nay : Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- + Số cổ phần sở hữu : 299.000 cổ phần, chiếm 0,66% VĐL

*** Bà Vũ Thị Thúy: Kế toán trưởng.**

- + Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1984. Giới tính: Nữ
- + Quê quán : Thái Bình.
- + Hộ khẩu thường trú : TX Phước Long - Bình Phước.
- + Trình độ văn hóa : 12/12.
- + Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán.
- + Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp.

+ Quá trình công tác:

- Tháng 8/2006 - 12/2006: Nhân viên phòng TCKT Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng.

- Tháng 01/2007 - 02/2008: Nhân viên phòng TCKT Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 02/2008 - 10/2008: Nhân viên phòng TCKT Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 10/2008 - 08/2012: Phó trưởng phòng TCKT, Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 8/2012 - 11/2013: Phó trưởng phòng TCKT, Phụ trách phòng TCKT Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 12/2013 - nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- + Số cổ phần sở hữu : 3.100 cổ phần, chiếm 0,007% VĐL

2.2/ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, công nhân viên tại ngày 31/12/2019 là : 73 người.

- 100% tham gia tổ chức Công đoàn.

- Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Luật Lao động như: trích nộp đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nâng lương đúng hạn ...

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu; đồng thời cũng áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với những cán bộ công nhân viên vi phạm nội quy, kỷ luật lao động.

- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

- Công ty đã thực hiện tốt chế độ phúc lợi cho người lao động như bố trí nơi ở, xây dựng khu thể thao, tổ chức đưa đón con người lao động đi học hàng ngày, đảm bảo an ninh trật tự, hỗ trợ một phần chi phí cho việc gửi trẻ thông qua mô hình nhà trẻ trong khu ở tập thể công ty,

- Với mục tiêu quan tâm, chăm sóc đến đời sống tinh thần cho người lao động trong Công ty, đồng thời động viên, kịp thời ghi nhận những cố gắng, nỗ lực của người lao động. Hàng năm, Công ty đều tổ chức các chương trình tham quan du lịch cho người lao động trong Công ty.

- Công ty có tổ chức bếp ăn tập thể, thực hiện nghiêm túc chất lượng bữa ăn đảm bảo sức khỏe cho người lao động làm việc.

- Lãnh đạo Công ty cùng BCH Công đoàn luôn tổ chức động viên thăm hỏi tặng quà cho CNVCLĐ trong ngày sinh nhật, hiếu hỷ và khi ốm đau hoạn nạn. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người lao động là con của người có công với cách mạng và người lao động đã từng tham gia trong quân đội.

- Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trên địa bàn để nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các dự án đầu tư:

Dự án điện năng lượng mặt trời:

+ UBND tỉnh Bình Phước đã chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO khảo sát, lập hồ sơ bổ sung dự án điện mặt trời

vào quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Phước tại Văn bản số 3543/UBND-TH ngày 22/11/2018.

+ UBND tỉnh Bình Phước đã có Văn bản số 1103/UBND-TH ngày 26/4/2019 trình Bộ Công Thương về việc bổ sung dự án Nhà máy điện mặt trời Srok Phu Miêng vào Quy hoạch phát triển điện lực Bình Phước giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035.

+ Hiện tại, IDICO-SHP đang chờ phản hồi của các cơ quan có thẩm quyền đối với hồ sơ bổ sung quy hoạch dự án Nhà máy điện mặt trời Srok Phu Miêng nêu trên để tiến hành các thủ tục tiếp theo.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không phát sinh tại Công ty

4. Tình hình tài chính

4.1/ Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	%TH 2019 /TH2018 tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	832.896.125.736	777.575.026.435	-7%
Doanh thu thuần	273.236.856.515	238.229.142.214	-13%
Doanh thu hoạt động tài chính	318.241.535	29.220.143	-91%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	111.963.623.590	108.558.524.268	-3%
Lợi nhuận khác	10.007.258	1.403.409.160	13.924%
Lợi nhuận trước thuế	111.973.630.848	109.961.933.428	-2%
Lợi nhuận sau thuế	94.399.307.316	89.475.535.663	-5%
Tỷ lệ trả cổ tức (%/Vốn điều lệ)	15%	Kế hoạch từ 12%, đã thực hiện tạm ứng 10%	

4.2/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Ghi chú
1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: - Khả năng thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn - Khả năng thanh toán nhanh: <u>TSLĐ-Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	34,9 % 30,1%	34,5 % 30,2%	
2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn - Tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản - Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu	24,9% 33,2%	35,3% 54,5%	
3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động - Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân - Doanh thu thuần/Tổng tài sản	14,8 30,6%	15,4 32,8%	
4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời - Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu - Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ lệ Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	37,6% 15,3% 11,5% 45,6%	34,5% 17,5% 11,3% 41,0%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**5.1/ Cổ phần**

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 45.000.000 cổ phiếu thường
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 45.000.000 cổ phiếu, bao gồm:
+ Cổ phiếu thường: 45.000.000 cổ phiếu.
+ Cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 45.000.000 cổ phần
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không.

5.2/ Cơ cấu cổ đông

- Tại thời điểm 31/12/2019, tổng vốn điều lệ của Công ty là 450.000.000.000 đồng. Phân loại chi tiết theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu sau:

- Phân loại theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

- + Cổ đông lớn: 383.838.930.000 đồng, chiếm tỷ lệ 85,3%.
- + Cổ đông nhỏ: 66.161.070.000 đồng, chiếm tỷ lệ 14,7%.

- Phân loại theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

+ Cổ đông tổ chức:	386.238.930.000 đồng,	chiếm tỷ lệ 85,8%.
+ Cổ đông cá nhân	63.761.070.000 đồng,	chiếm tỷ lệ 14,2%.
- Phân loại theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:		
+ Cổ đông trong nước:	450.000.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ 100%.
+ Cổ đông nước ngoài:	0 đồng,	chiếm tỷ lệ 0%.
- Phân loại theo tiêu chí cổ đông Nhà nước, cổ đông khác:		
+ Cổ đông Nhà nước:	82.620.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ 18,36%.
+ Cổ đông khác:	367.380.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ 81,64%.

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu trên là tỷ lệ sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi tạm ứng cổ tức năm 2019 ngày 14/01/2020, trên cơ sở danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký Chứng khoán HCM cung cấp ngày 16/01/2020.

*** Thông tin về cổ đông lớn, cổ đông Nhà nước:**

- Cổ đông Nhà nước: nắm giữ dưới 50% vốn cổ phần của tổ chức:

+ Công ty mẹ: Tổng công ty IDICO.

Trụ sở chính: 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

Tỷ lệ cổ phần sở hữu của cổ đông Nhà nước: 8.262.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 18,36% vốn điều lệ.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty IDICO xem chi tiết trên www.idico.com.vn.

- Cổ đông lớn:

+ Công ty mẹ: Tổng công ty IDICO.

Trụ sở chính: 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 22.950.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ, trong đó cổ đông Nhà nước là 8.262.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 18,36% vốn điều lệ.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty IDICO xem chi tiết trên www.idico.com.vn.

+ Công ty cổ phần Cơ điện lạnh.

Trụ sở chính: 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM

Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 15.433.893 cổ phần chiếm tỷ lệ 34,3% vốn điều lệ.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty cổ phần cơ điện lạnh xem chi tiết trên www.Reecorp.com.

5.3/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không.

5.4/ Giao dịch cổ phiếu quỹ và các chứng khoán khác

Không phát sinh trong năm.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1/ Quản lý nguồn nguyên vật liệu: không

6.2/ Tiêu thụ năng lượng: không

6.3/ Tiêu thụ nước: Mức tiêu thụ nước của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 là: 692.684 m³.

6.4/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống cho mọi người, vì vậy Ban lãnh đạo công ty rất quan tâm đến vấn đề này: Định kỳ 6 tháng một lần, Công ty đã lập báo cáo giám sát môi trường để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường giúp đơn vị kịp thời ngăn chặn được những vấn đề về ô nhiễm môi trường và đưa ra giải pháp xử lý.

- Ngoài ra, để tăng cường năng lực quản lý cho cán bộ, người làm công tác an toàn vệ sinh lao động, Công ty cũng như Công đoàn đã cử Cán bộ tham gia các lớp huấn luyện công tác An toàn vệ sinh lao động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan ban ngành tổ chức đồng thời tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh lao động, PCCC cho toàn thể người lao động trong công ty;

- Đơn vị đã triển khai tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường; ký cam kết thực hiện tốt công tác An toàn vệ sinh lao động với các Phòng, Ban, Xưởng, Đội trong Công ty. Thực hiện đầy đủ việc báo cáo Công tác an toàn lao động định kỳ về Sở lao động Thương binh và Xã hội.

- Để đảm bảo sức khỏe cho CBCNV cũng như phòng chống các bệnh dịch nhiễm, Công ty thường xuyên tổ chức dọn vệ sinh, khai thông cống rãnh, xịt thuốc diệt muỗi, côn trùng gây bệnh xung quanh khu ở tập thể và khu làm việc của Công ty, cắt tỉa và chăm sóc cây cảnh tạo cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, đảm bảo môi trường trong lành; tập kết rác và liên hệ với địa phương để mang rác đi xử lý nhằm chống ô nhiễm môi trường.

- Nhằm đảm bảo chất lượng nước phục vụ sinh hoạt và ăn uống cho toàn thể CBCNV đang làm việc, sinh hoạt tại Công ty, định kỳ 3 tháng/lần, Công ty cho lấy mẫu nước mang đi thí nghiệm tại Viện Pasture Thành phố Hồ Chí Minh. Các kết quả thí nghiệm đều đạt tiêu chuẩn.

- Để đảm bảo an toàn cho đập, phòng chống lũ lụt cho vùng hạ du Công ty đã xây dựng Phương án PCLB đảm bảo an toàn đập đồng thời cập nhật hàng năm; Phương án bảo vệ đập, Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du đập thủy điện Srok Phu Miêng và đã được cơ quan cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Hằng năm, Công ty đều ban hành Quyết định thành lập BCH PCTT và Quyết định thành lập Đội xung kích PCTT nhằm giải quyết kịp thời các sự cố phát sinh do thiên tai gây ra và điều động kịp thời lực lượng ứng cứu khi có thiên tai đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và cơ sở vật chất trong phạm vi toàn Công ty.

6.5/ Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động định biên: 73 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 16.900.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc của người lao động là một nhiệm vụ không thể thiếu của một doanh nghiệp, vì vậy Ban lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể Công ty luôn quan tâm đến các chế độ, quyền lợi của người lao động.

- Công ty luôn quan tâm đến việc thực hiện pháp luật lao động, quản lý lao động theo pháp luật, đơn vị đã chủ động xây dựng nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể và đã tiến hành tổ chức Hội nghị Người lao động hàng năm.

- Tất cả Người lao động trong đơn vị đều được ký hợp đồng lao động; các quyền lợi khác như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chế độ nâng bậc lương, bậc thợ, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; chế độ thai sản, ốm đau, nghỉ phép, lễ đều được đảm bảo theo quy định của Nhà nước. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Tổ chức các đợt thi tay nghề, thi nâng bậc, luân chuyển công nhân kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và sắp xếp, bố trí công việc đúng người, đúng khả năng chuyên môn.

- Công ty luôn chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác (*cấp phát đồng phục, bố trí nhà ở, tổ chức bếp ăn tập thể, khám sức khỏe, thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, tổ chức cho người lao động đi tham quan, du lịch, đảm bảo an ninh trật tự, ...*). Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trên địa bàn để nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

- Lãnh đạo Công ty cùng BCH Công đoàn luôn tổ chức động viên thăm hỏi tặng quà cho CBCNV trong ngày sinh nhật, hiếu hỷ và khi ốm đau hoạn nạn. Tổ chức gặp mặt truyền thống và tặng quà cho lao động nữ vào những dịp kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8-3 và ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20-10; thăm hỏi động viên đối với những lao động nữ có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Công đoàn phối hợp với Chi đoàn tổ chức sân chơi, tặng quà cho các cháu là con CBCNV nhân dịp quốc tế thiếu nhi (1/6), Tết Trung thu và tặng thưởng cho các cháu đạt thành tích tốt trong học tập qua các năm học.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Đơn vị đã cử một số cán bộ công nhân viên, đoàn viên tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ như: tham dự lớp huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động dành cho người quản lý và CBCNV công ty; tham dự Hội nghị đối thoại doanh nghiệp về việc triển khai một số nội dung, thông tư, những điểm mới trong chính sách thuế do Cục thuế Bình Phước tổ chức; tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ



thi đua khen thưởng. Ngoài ra đơn vị còn tạo điều kiện cho CBCNV tham gia các lớp học nâng cao kiến thức chuyên môn như: học tại chức, từ xa ...

6.6/ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Để phát huy, củng cố truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ lẫn nhau đồng thời thắt chặt tinh thần đoàn kết củng cố mối quan hệ giữa đơn vị với địa phương. Trong hai ngày 16 và 17/01/2019, Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đã tổ chức trao tặng 251 phần quà để hỗ trợ đồng bào nghèo các xã Long Bình huyện Phú Riềng, xã Long Hà huyện Phú Riềng; xã Thanh An huyện Hớn Quản; xã Thanh Lương thị xã Bình Long và 32 phần quà để tặng các em học sinh nghèo thuộc trường Mẫu giáo Long Bình nhân dịp Tết cổ truyền Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019.

Hỗ trợ BCH Đoàn khối cơ sở Bộ Xây dựng để xây dựng nhà tình thương tại thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban liên lạc hưu trí trung cao IDICO.

Đơn vị đã thực hiện tốt công tác xã hội ở địa phương như: Hỗ trợ Cán bộ, chiến sỹ Đồn biên phòng Đắc Ô nhân dịp Tết cổ truyền Nguyên Đán, nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống BDBP, 30 năm ngày Biên phòng toàn dân. Hỗ trợ Công an huyện Phú Riềng tham gia Hội thao Khối thi đua Công an 11 huyện, thị xã, thành phố năm 2019. Hỗ trợ kinh phí ủng hộ Quỹ khuyến học xã Thanh An. Hỗ trợ Ban công tác Mặt trận Thôn 7 xã Long Bình tổ chức “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” năm 2019. Hỗ trợ gia đình bà Hoàng Thị Thúy - nhân viên bưu điện tỉnh Bình Phước gặp tai nạn.

Đơn vị đã cùng với Khối thi đua số 10 trích quỹ hoạt động của Khối để xây tặng 3 căn nhà tình thương cho CB.CNVCLĐ trong khối có khó khăn về nhà ở.

6.7/ Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không phát sinh

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2019	Thực hiện		TH2019/ KH2019	TH2019/ TH2018
				2018	2019		
1	Sản lượng điện	Tr.kWh	230	270	200	87%	74%
2	Sản lượng nước	M ³	595.500	688.028	692.684	116%	101%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	226.026	273.565	239.662	106%	88%
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	144.472	161.591	129.700	90%	80%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2019	Thực hiện		TH2019/ KH2019	TH2019/ TH2018
				2018	2019		
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	81.554	111.974	109.962	135%	98%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	65.252	94.399	89.476	137%	95%

- Năm 2019 tình hình thời tiết không thuận lợi cho hoạt động SXKD điện năng, sản lượng điện giảm nhiều so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên doanh thu và lợi nhuận đều vượt so với kế hoạch là do: năm 2019 giá bán theo thị trường điện tăng so với năm 2018 (lãi thị trường điện năm 2019 của Công ty đạt 17,2 tỷ đồng), giá bán bình quân thực tế theo Hợp đồng điện tăng do Công ty thực hiện điều tiết chạy máy tập trung vào các giờ cao điểm trong ngày, doanh thu tăng từ khoản bù chênh lệch tỷ giá năm 2016 và năm 2017, chi phí sản xuất kinh doanh năm 2019 giảm so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm 2018.

- Hoạt động SXKD điện năng: Sản lượng điện thương phẩm năm 2019 đạt được là 200 Tr.kWh, đạt 87% kế hoạch năm, giảm 26% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu điện năm 2019 là 229.709 triệu đồng, đạt 105% kế hoạch năm 2019 và giảm 14% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế là 106.333 triệu đồng, đạt 133% kế hoạch năm, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước.

- Sau 10 năm đi vào vận hành, hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch của công ty tiếp tục ổn định và đạt hiệu quả. Năm 2019 doanh thu đạt 7.158 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế đạt 2.121 triệu đồng; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu đạt 30%.

- Năm 2019 Công ty đã lập kế hoạch huy động và sử dụng vốn hợp lý, trả nợ vay Ngân hàng đúng thời hạn và không xảy ra nợ quá hạn.

- Năm 2019 Công ty tiếp tục đảm bảo an toàn trong vận hành Nhà máy điện, vận hành Nhà máy nước, trạm biến thế và hệ thống đường điện 110kV không để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

- Thực hiện tốt việc khảo sát, lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ, đặc biệt trong các đợt tiêu tu, trung tu, đại tu các tổ máy. Do vậy đã đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí hơn so với thuê ngoài.

- Đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm, không có lao động dôi dư.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN.

*** Thuận lợi:**

+ Năm 2019 giá bán điện theo Thị trường điện cao hơn so với cùng kỳ năm trước giúp doanh thu của Công tăng 17,2 tỷ đồng.

+ Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của các cổ đông lớn (Tổng công ty IDICO, Công ty REE) trong quá trình triển khai các mặt hoạt động, đồng thời Công ty cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của các cơ quan ban ngành, Trung ương và địa phương.

+ Nhu cầu về điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt liên tục tăng qua các năm, đảm bảo thị trường đầu ra tăng trưởng cho Công ty.

+ Môi quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Công ty với các cổ đông lớn, các đối tác khách hàng thân thiết (EVN, EPTC, Hà Tiên 1) và các tổ chức tín dụng (BIDV Đồng Nai, BIDV Bình Phước, Agribank Nhà Bè, Agribank Bà Rịa Vũng Tàu, VDB Bình Phước, Vietinbank- Bình Phước, VPBank HCM).

+ Có sự đoàn kết nhất trí cao trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty về định hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh của đơn vị tạo thành một sức mạnh tập thể, khắc phục được nhiều khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra.

+ Ban điều hành Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực trong việc triển khai công tác sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất.

+ Đội ngũ CBCNV có trình độ, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết không ngừng học hỏi và quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

*** Khó khăn:**

+ Năm 2019 tình hình thời tiết không thuận lợi cho hoạt động SXKD điện năng, lưu lượng nước về hồ thấp hơn so với cùng kỳ năm trước nên sản lượng điện thấp hơn so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ năm trước.

+ Năm 2019, áp lực trả nợ đối với IDICO-SHP vẫn còn lớn, Công ty gặp khó khăn trong việc cân đối dòng tiền để trả nợ cho các ngân hàng và IDICO. Tổng nợ phải trả tính đến thời điểm 31/12/2019 là 193.663 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 24,9%/tổng tài sản và 33,2%/vốn chủ sở hữu, theo lịch trả nợ, áp lực trả nợ đối với Công ty từ năm 2020-2021 vẫn còn cao, Công ty phải luôn chủ động cân đối dòng tiền đảm bảo kế hoạch trả nợ trong thời gian tới.

+ Chi phí quản lý, bảo dưỡng, vận hành Nhà máy tăng hàng năm do các yếu tố đầu vào tăng cao như: nhiên liệu, vật liệu, lương và chính sách cho người lao động,

...

+ Áp lực về cổ tức phải trả cho các cổ đông hàng năm (nhà máy hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 09/01/2008 theo Quyết định số 29/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng): mức cổ tức năm 2018 chia là 15%/cổ phần tương ứng số tiền 67,5 tỷ đồng.

2. Báo cáo tình hình tài chính

2.1/ Tình hình tài sản, nguồn vốn

Tài sản	Giá trị	Nguồn vốn	Giá trị
Tài sản ngắn hạn: Trong đó: Tiền kho	43.765.775.911 6.075.899.384	Nợ phải trả: Trong đó: - Nợ ngắn hạn: + <i>Quỹ KT, PL</i> - Nợ dài hạn	193.662.993.308 125.270.993.308 2.757.979.623 68.392.000.000
Tài sản dài hạn	733.809.250.524	Vốn chủ sở hữu Trong đó: - Quỹ ĐTPT - Quỹ khác	583.912.033.127 42.085.541.100
Tổng cộng	777.575.026.435	Tổng cộng	777.575.026.435

2.2/ Một số chỉ số tài chính chủ yếu:

	Năm 2018	Năm 2019
- Tỷ số khả năng sinh lời		
+ Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	55,2%	59,1%
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	11,3%	11,5%
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	17,5%	15,3%
- Tỷ số khả năng thanh toán		
+ Khả năng thanh toán hiện hành	34,5%	34,9%
+ Khả năng thanh toán nhanh	30,2%	30,1%
- Nợ phải trả		
+ Tổng số nợ phải trả: 193.662.993.308 đồng.		
+ Tình trạng nợ: Bình thường		
- Cơ cấu vốn		
+ Nợ/Tổng tài sản	35,3%	24,9%
+ Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	64,7%	75,1%

2.3/ Đánh giá về tình hình tài chính

- Tình hình tài chính của Công ty tuy vẫn còn khó khăn nhưng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các chỉ tiêu tài chính đã thể hiện sự tăng trưởng, phát triển của Công ty. Đây là sự cố gắng, nỗ lực rất lớn của tập thể Ban lãnh đạo và người lao động trong công ty.

- Về tình hình công nợ: tại thời điểm 31/12/2019, tổng nợ phải thu là 33.164 triệu đồng, tổng nợ phải trả là 193.663 triệu đồng.

+ Tất cả các khoản công nợ đều được đối chiếu, kiểm tra cụ thể, rõ ràng nên hiện tại IDICO-SHP không có công nợ phải thu khó đòi và nợ mất khả năng thanh toán.



+ Đối với các khoản phải thu khách hàng: đây là tiền điện, tiền nước sạch chưa đến kỳ thanh toán. IDICO-SHP luôn thường xuyên theo dõi và thu nợ đúng thời hạn.

+ Đối với các khoản nợ phải trả: chủ yếu là nợ phải trả IDICO và các tổ chức tín dụng (Ngân hàng BIDV Đồng Nai, Ngân hàng BIDV-Bình Phước, Ngân hàng Vietinbank Bình Phước, Ngân hàng VPBank thành phố Hồ Chí Minh), Công ty luôn chủ động lập kế hoạch cân đối dòng tiền, đảm bảo trả nợ đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ mất khả năng thanh toán.

2.4/ Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

+ So sánh các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời : ROA, ROE, ROS tại ngày 31/12/2019 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (ISH) với các công ty Thủy điện trên cùng bậc thang Sông Bé : Công ty CP Thủy điện Thác Mơ (TMP) , Công ty CP Thủy điện Cần Đơn (SJD):

TT	Chỉ tiêu	ISH	TMP	SJD
1	Lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA)	11,5%	24,2%	13,3%
2	Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	15,3%	26,2%	16,6%
3	Lợi nhuận sau thuế/doanh thu (ROS)	37,3%	57,4%	38,1%

Nhận xét: Cả ba chỉ tiêu ROA, ROS, ROE của ISH đều thấp hơn so với TMP, SJD, cho thấy hiệu quả kinh doanh của ISH còn thấp so với các đối thủ cạnh tranh trong cùng hệ thống thủy điện bậc thang trên dòng Sông Bé. Tuy nhiên đây vẫn là kết quả rất đáng khích lệ đối với Công ty vì Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng thuộc bậc thang thứ 3 trên sông Bé, có công suất chạy máy thấp nhất (51MW/giờ), là đơn vị thành lập sau TMP và SJD, Công ty vẫn đang trong giai đoạn trả nợ hoàn vốn đầu tư xây dựng Nhà máy.

3. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã Ban hành các quy chế, quy định, phân công nhiệm vụ Ban lãnh đạo, quy định chức năng nhiệm vụ các Phòng, Xưởng hợp lý.

- Bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm, không có lao động dôi dư.

- Đã đào tạo lực lượng trưởng ca vận hành và công nhân kỹ thuật chính quy, chuyên nghiệp, làm chủ công nghệ, kỷ luật lao động cao.

- Bên cạnh việc không ngừng nâng cao năng lực quản lý, kiện toàn và đổi mới cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, công ty luôn chú trọng đến việc tuyên truyền, khích lệ người lao động trong công việc, phát động phong trào thi đua sản xuất, thực hiện phương châm “*làm hết việc chú*

không làm hết giờ” nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty.

- Đơn vị đã xây dựng bộ máy quản lý điều hành với cơ cấu hợp lý, tập trung vào ngành nghề sản xuất kinh doanh chính như: Sản xuất, kinh doanh điện năng; sản xuất, kinh doanh nước sạch.

- Sắp xếp lao động thuộc các Phòng ban, bộ phận sản xuất trực thuộc Công ty theo hướng tinh gọn, hợp lý nâng cao năng suất lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, kế hoạch bảo dưỡng định kỳ thiết bị của 2 tổ máy và năng lực máy móc thiết bị của đơn vị, IDICO-SHP đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 của đơn vị như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch Năm 2020	KH 2020/ TH 2019
1	Sản lượng điện tiêu thụ	Tr.kWh	200	224	112%
2	Sản lượng nước	M ³	692.684	651.900	94%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	239.662	243.520	102%
4	Tổng chi phí	Tr.đ	129.700	135.836	105%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	109.962	107.684	98%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	89.476	86.156	96%

Trong thời gian tới, tình hình kinh tế dự báo còn nhiều khó khăn, do đó việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và các năm tiếp theo được Ban điều hành rất chú trọng. Công ty đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

- Đảm bảo vận hành phát điện an toàn, liên tục, tiết kiệm, hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện tốt việc khảo sát, lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ, đặc biệt trong các đợt tiêu tu, trung tu, đại tu các tổ máy nhằm đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí.
- Đảm bảo vận hành sản xuất nước cung cấp cho Nhà máy Xi măng Bình Phước và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.
- Xem xét triển khai các thủ tục đầu tư và thực hiện Dự án điện năng lượng mặt trời vào thời điểm thích hợp.
- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và Quy mô Công ty trọng giai đoạn mới.
- Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được mục tiêu kinh doanh trong năm 2020.

0744
3 TY
HÂN
DIỆN
J MIÊN
CO
BÌNH

- Tìm kiếm dự án thuộc các lĩnh vực: nhận thầu thi công xây lắp và tư vấn giám sát các công trình điện và nghiên cứu thực hiện nếu xét thấy có hiệu quả.

- Thực hiện các chính sách nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019 của IDICO-SHP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens ngày 24/02/2020.

Trong báo cáo kiểm toán năm 2019, Kiểm toán viên đã đưa ra Ý kiến chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Công ty luôn duy trì môi trường sống Xanh - Sạch - Đẹp hiện có của Công ty, tổ chức thu gom, xử lý rác thải theo đúng các quy định của Nhà nước. Và phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCVN trong Công ty để mọi người hiểu và có trách nhiệm với môi trường.

- Tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường. Tuy nhiên cũng có 1 số ảnh hưởng nhất định đến quá trình sản xuất của Công ty như:

+ Nạn phá rừng bừa bãi làm tăng nguy cơ lũ quét vào mùa mưa, khô hạn vào mùa khô.

+ Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây ra tình trạng khô hạn, thiếu hụt nguồn nước sản xuất.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Luật Lao động như: trích nộp đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nâng lương đúng hạn.

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu; đồng thời cũng áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với những cán bộ công nhân viên vi phạm nội quy, kỷ luật lao động.

- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

- Công ty luôn chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác (*bổ trí nơi ở, tổ chức bếp ăn tập thể, thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, tổ chức nhà trẻ, mẫu giáo cho con người lao động, tổ chức đưa đón con người lao động đi học hàng ngày, đảm bảo an ninh trật tự ...*) Bên cạnh đó, chi bộ Công ty thường xuyên chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trên địa bàn để nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

- Tạo công ăn việc làm ổn định lâu dài cho người lao động. Thu hút và giữ chân nguồn lao động kỹ thuật cao tại công ty.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Chấp hành đầy đủ các quy định của địa phương.

- Hàng năm Công ty phối hợp với địa phương quan tâm chăm sóc đến các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

- Tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động từ thiện, phúc lợi xã hội do địa phương phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Về kết quả hoạt động SXKD:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện/kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	226.026	239.662	106%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	81.554	109.962	135%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	65.252	89.476	137%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cổ phiếu		1.988,3	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%		11,5	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (ROS)	%		37,3	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%		15,3	

Tình hình thời tiết năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Phước nói riêng và cả nước nói chung không thuận lợi cho hoạt động SXKD điện năng của Công ty, lưu lượng nước về hồ chứa Srok Phu Miêng thấp hơn so với kế hoạch đặt ra và so với cùng kỳ



năm 2018. Tuy nhiên, với thuận lợi từ việc giá thị trường điện cao hơn so với năm trước cùng với việc điều tiết hồ chứa hợp lý, hiệu quả và thực hiện tốt công tác quản lý, tiết kiệm chi phí của Công ty, năm 2019 doanh thu của Công ty đã vượt 6% so với kế hoạch và lợi nhuận trước thuế vượt 35% so với kế hoạch năm 2019.

- Về công tác quản lý, cơ cấu tổ chức, điều hành:

+ Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực và chuyên môn nên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Hội đồng quản trị đều nỗ lực quản trị doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, luôn hành động vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của doanh nghiệp.

+ Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nghiêm túc hợp định kỳ đánh giá tình hình theo quý hoặc đột xuất theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và ban hành các Nghị quyết, Quyết định cụ thể thuộc thẩm quyền để định hướng Ban điều hành triển khai thực hiện mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Hội đồng quản trị tập trung, chú trọng công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả, tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm: 05 thành viên Hội đồng quản trị, 03 thành viên Ban kiểm soát, 02 thành viên Ban giám đốc, 03 Phòng nghiệp vụ, 02 Xưởng, 01 Nhà máy và 01 Đội.

+ Các bộ phận trực thuộc trong Công ty được tổ chức sắp xếp một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu công việc. Việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh được thống nhất từ trên xuống dưới, bố trí sử dụng lao động, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động phù hợp với Điều lệ, Nội quy của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

- Trong công tác điều hành và quản lý doanh nghiệp, Ban giám đốc làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng kết hợp với lãnh đạo tập thể để chỉ đạo thống nhất mọi mặt hoạt động của Công ty, nhằm tăng cường trách nhiệm cá nhân và phát huy tối đa quyền chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc Công ty.

- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành. Các thành viên đã nỗ lực làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty, chuẩn bị

các nội dung báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.

- Ban điều hành đã chủ động, chỉ đạo, tích cực xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất, quản lý. Tổ chức và thực hiện tốt các giải pháp để hoàn thành kế hoạch được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đồng thời nhận thấy tình hình kinh tế trong năm 2020 vẫn còn nhiều khó khăn, rủi ro. HĐQT xác định định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2020 như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua, đặc biệt đối với các công tác sau:

+ Tổ chức vận hành hiệu quả, an toàn hệ thống thiết bị, công trình Nhà máy điện để tiết kiệm tối đa nguồn tài nguyên nước và tận dụng tối đa công suất thiết kế của 02 tổ máy; hạn chế đến mức thấp nhất số giờ ngừng máy do sự cố, điều tiết hồ chứa hợp lý chạy máy tập trung vào các giờ cao điểm. Vận hành an toàn, tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước để tăng thêm doanh thu.

+ Lập kế hoạch, thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các tổ máy, để đảm bảo an toàn, chất lượng, tiết kiệm chi phí.

+ Xem xét triển khai các thủ tục đầu tư và thực hiện Dự án điện năng lượng mặt trời vào thời điểm thích hợp.

+ Tổ chức quản lý vận hành hiệu quả, an toàn Nhà máy nước nhằm tăng thêm doanh thu hàng năm cho Công ty, đồng thời tìm kiếm thêm khách hàng cho Nhà máy nước Bình Phước-IDICO để tận dụng tối đa nguồn tài nguyên nước.

+ Tăng cường công tác quản lý, giảm chi phí quản lý vận hành.

+ Tìm kiếm và tham gia đấu thầu các gói thầu thi công xây lắp, các gói thầu tư vấn giám sát, hướng dẫn đào tạo vận hành Nhà máy điện, Nhà máy nước thuộc các dự án, công trình trong và ngoài tổ hợp Tổng công ty IDICO nếu thấy có hiệu quả.

+ Thực hiện cơ cấu lại các khoản nợ vay của Công ty. Lập kế hoạch cân đối dòng tiền nhằm đảm bảo trả nợ đúng hạn cho các Ngân hàng, tổ chức tài chính và phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được mục tiêu kinh doanh trong năm 2020.

- Phối hợp với Ban giám đốc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông cũng như quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	KH2020 /TH2019	Ghi chú
1	Sản lượng điện	tr.kWh	224	112%	
2	Sản lượng nước sạch	m3	651.900	94%	
3	Tổng doanh thu	tr.đồng	243.520	102%	
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	107.684	98%	
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	86.156	96%	

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1/ Thành viên và cơ cấu của HĐQT.

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên độc lập không điều hành (Ông Đặng Chính Trung, Ông Hoàng Văn Hiến, Ông Nguyễn Quang Quyền, Ông Quách Vĩnh Bình):

- Ông Phạm Văn Toán : Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 19/4/2019)
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 9.005.000 cổ phần, chiếm 20%VĐL
- + Số cổ phần sở hữu : 5.000 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : 9.000.000 cổ phần
- Ông Nguyễn Văn Dinh : Ủy viên (Miễn nhiệm từ ngày 19/4/2019)
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 7.205.300 cổ phần, chiếm 16% VĐL
- + Số cổ phần sở hữu : 5.300 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : 7.200.000 cổ phần
- Ông Đặng Chính Trung : Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 19/4/2019)
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 9.000.000 cổ phần, chiếm 20%VĐL
- + Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : 9.000.000 cổ phần
- Ông Nguyễn Thanh Hoài : Ủy viên (Bổ nhiệm từ ngày 19/4/2019) kiêm Giám đốc Công ty
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 7.202.250 cổ phần, chiếm 16% VĐL
- + Số cổ phần sở hữu : 2.250 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : 7.200.000 cổ phần
- Ông Hoàng Văn Hiến : Ủy viên
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 6.750.000 cổ phần, chiếm 15 % VĐL
- + Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : 6.750.000 cổ phần
- Ông Nguyễn Quang Quyền : Ủy viên
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 0 cổ phần

+ Số cổ phần sở hữu	: 0 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện	: 0 cổ phần
- Ông Quách Vĩnh Bình	: Ủy viên
+ Số cổ phần sở hữu và đại diện	: 0 cổ phần
+ Số cổ phần sở hữu	: 0 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện	: 0 cổ phần

1.2/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không phát sinh tại Công ty

1.3/ Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Với mục tiêu nhiệm vụ đặt ra là đại diện cho Cổ đông Công ty, Hội đồng quản trị nỗ lực khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức nhằm củng cố, bảo toàn và phát triển vốn. Trên cơ sở các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định.

- Trong năm 2019: Hội đồng quản trị tổ chức 01 kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, 06 phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ và ban hành 25 Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp được tổ chức và tuân thủ theo đúng thể thức quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đối với các vấn đề quan trọng, Hội đồng quản trị đã mời Ban giám đốc, trưởng các bộ phận tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin giúp Hội đồng quản trị đưa ra quyết định chính xác nhất. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có mời các thành viên của Ban kiểm soát tham dự,

- Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên, phù hợp với Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

1.4/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp đúng định kỳ. Hội đồng quản trị đã quản lý, chỉ đạo hoạt động của đơn vị theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết, chủ động đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị.

Các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng như thực hiện đầy đủ theo thẩm quyền và chức năng được phân công.

1.5/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Không phát sinh tại Công ty

1.6/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- + Ông Đặng Chính Trung
- + Ông Hoàng Văn Hiến
- + Ông Nguyễn Quang Quyền
- + Ông Quách Vĩnh Bình

2. Ban kiểm soát

* Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên không có thành viên nào làm việc chuyên trách tại công ty (Ông Nguyễn Đăng Thanh, Ông Bùi Tiến Dũng, Ông Lê Văn Diễm), gồm có:

- Ông Nguyễn Đăng Thanh : Trưởng Ban kiểm soát
- + Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- Ông Bùi Tiến Dũng : Thành viên
- + Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần,
- Ông Lê Văn Diễm : Thành viên
- + Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

* Trong năm 2019, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

- Mức thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thư ký Công ty trong năm 2019 như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000 đồng/tháng	8.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4	6.000.000 đồng/tháng	24.000.000
3	Trưởng BKS	1	5.000.000 đồng/tháng	5.000.000
4	Thành viên BKS	2	4.000.000 đồng/tháng	8.000.000
5	Thư ký công ty	1	4.000.000 đồng/tháng	4.000.000
	Tổng cộng			49.000.000

- Quyền lợi của Ban Giám đốc (tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc): Hưởng lương trực tiếp theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty.

Quyền lợi của Ban Giám đốc năm 2019: Tổng thu nhập của Ban Giám đốc năm 2019 là 1.480.357.289 đồng

3.2/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp:

Họ tên	Số lượng cổ phần	Tổng giá trị cổ phần	%Vốn điều lệ	Loại cổ phần	Ghi chú
Phạm Văn Toán	5.000	50.000.000	0,011	Phổ thông	Chủ tịch HĐQT hết ngày 18/4/2019
Nguyễn Văn Dinh	5.300	53.000.000	0,012	Phổ thông	Ủy viên HĐQT- Giám đốc Công ty hết ngày 21/02/2019
Nguyễn Thanh Hoài	2.250	22.500.000	0,005	Phổ thông	Ủy viên HĐQT- Giám đốc Công ty từ ngày 22/02/2019
Bùi Hải Nam	299.000	2.990.000.000	0,664	Phổ thông	Phó Giám đốc Công ty
Tổng cộng	311.550	3.115.500.000	0,692		

- Những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp: không có

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không phát sinh trong năm 2019.

3.3/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh**3.4/ Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.**

- Theo quy định hiện hành, Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về quản trị Công ty. Nhằm tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị, trong thời gian tới Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp sau:

+ Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định mới, hướng dẫn mới của các cơ quan ban ngành để kịp thời nghiên cứu, áp dụng cho phù hợp với hoạt động của Công ty và đảm bảo hoạt động quản trị của Công ty luôn thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

+ Tiếp tục cử các cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về quản trị Công ty và các lớp bồi dưỡng chuyên ngành khác.

VI. Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO, được lập ngày 24 tháng 02 năm 2020, từ trang 5 đến trang 37, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo Kết quả

38004
CÓN
CỔ
THỦY
SROK PH
ID
RIỀNG

hoạt động kinh doanh và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được kiểm toán
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
TÀI SẢN				
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100		43.765.775.911	56.169.236.766
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	4.527.800.769	1.783.844.060
1. Tiền	111		4.527.800.769	1.783.844.060
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		33.162.075.758	47.156.181.529
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	32.767.857.075	46.697.422.337
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		307.922.109	330.434.412
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	36.296.574	128.324.780
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	6.075.899.384	7.138.759.911
1. Hàng tồn kho	141		6.075.899.384	7.138.759.911
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	90.451.266
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	-	90.451.266
B. Tài sản dài hạn (200=220+240+250+260)	200		733.809.250.524	776.726.888.970
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.400.000	2.400.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	2.400.000	2.400.000
II. Tài sản cố định	220		727.284.025.364	763.973.707.284
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	533.251.876.450	564.621.408.074
- Nguyên giá	222		1.085.045.554.509	1.083.596.560.470
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(551.793.678.059)	(518.975.152.396)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	194.032.148.914	199.352.299.210
- Nguyên giá	228		216.634.774.678	216.634.774.678
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(22.602.625.764)	(17.282.475.468)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		450.200.000	1.279.961.604
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	450.200.000	1.279.961.604

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.072.625.160	11.470.820.082
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	6.072.625.160	11.470.820.082
Tổng cộng Tài sản (270=100+200)	270		<u>777.575.026.435</u>	<u>832.896.125.736</u>
NGUỒN VỐN				
A. Nợ phải trả (300=310+330)	300		193.662.993.308	293.975.795.272
I. Nợ ngắn hạn	310		125.270.993.308	162.583.795.272
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	452.889.514	1.557.793.441
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		52.703.200	-
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	313	5.10	15.547.468.729	13.854.140.620
4. Phải trả người lao động	314		1.597.815.554	2.864.248.318
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	4.239.874.271	24.394.116.067
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	100.622.262.417	112.833.313.135
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.12	-	4.463.323.500
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		2.757.979.623	2.616.860.191
II. Nợ dài hạn	330		68.392.000.000	131.392.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.13	68.392.000.000	131.392.000.000
B. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400		583.912.033.127	538.920.330.464
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.14	583.912.033.127	538.920.330.464
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		450.000.000.000	450.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.350.956.364	2.350.956.364
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		42.085.541.100	19.170.066.784
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		89.475.535.663	67.399.307.316
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Tổng cộng Nguồn vốn (430=300+400)	440		<u>777.575.026.435</u>	<u>832.896.125.736</u>

(Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.15	238.229.142.214	273.236.856.515
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hàng bán và cung cấp dịch vụ	10		238.229.142.214	273.236.856.515
4. Giá vốn hàng bán	11	5.16	97.549.140.680	122.400.231.642
5. Lợi nhuận gộp về hàng bán và cung cấp dịch vụ	20		140.680.001.534	150.836.624.873
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.17	29.220.143	318.241.535
7. Chi phí tài chính	22	5.18	19.397.011.842	24.843.575.885
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>19.397.011.842</i>	<i>24.843.575.885</i>
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.19	12.753.685.567	14.347.666.933
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		108.558.524.268	111.963.623.590
11. Thu nhập khác	31	5.20	1.403.409.160	10.007.258
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		1.403.409.160	10.007.258
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		109.961.933.428	111.973.630.848
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.21	20.486.397.765	17.574.323.532
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		89.475.535.663	94.399.307.316
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	5.22	1.988,3	2.009,2

(Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền	
		Năm 2019	Năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	<i>109.961.933.428</i>	<i>111.973.630.848</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản</i>		-	-
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	37.938.232.015	43.669.528.793
- Các khoản dự phòng	03	1.754.356.380	(909.603.277)
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(29.220.143)	(318.241.535)
- Chi phí lãi vay	06	19.397.011.842	24.843.575.885
<i>3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	169.022.313.522	179.258.890.714
- Tăng các khoản phải thu	9	13.994.105.771	(31.038.065.368)
- Tăng /giảm hàng tồn kho	10	(4.849.571.319)	(4.210.929.703)
- Tăng/giảm các khoản phải trả	11	(4.105.961.156)	8.961.301.266
- Tăng/ giảm chi phí trả trước	12	5.488.646.188	7.170.289.571
- Tiền lãi vay đã trả	14	(20.212.662.537)	(25.074.050.717)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(17.431.323.532)	(15.635.960.539)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.642.269.624)	(5.400.709.662)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	138.263.277.313	114.030.765.562
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(1.448.994.039)	(16.582.202.674)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	29.220.143	318.241.535
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(1.419.773.896)	(16.263.961.139)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	59.529.406.913	65.999.932.268
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(134.740.457.631)	(118.336.483.355)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(58.888.495.990)	(76.057.591.510)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(134.099.546.708)	(128.394.142.597)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	2.743.956.709	(30.627.338.174)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.783.844.060	32.411.182.234
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	4.527.800.769	1.783.844.060

* **Ghi chú:** Toàn văn báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM, xem chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.idico-shp.com.vn.

Trên đây là Báo cáo thường niên của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Quý Cổ đông;
- Website Công ty (để công bố thông tin);
- Lưu VP, TCKT.



GIÁM ĐỐC


Nguyễn Thanh Hoài